

TỘC ƯỚC TRONG ĐỜI SỐNG CỘNG ĐỒNG LÀNG XÃ QUA NGHIÊN CỨU TẠI MỘT LÀNG Ở BẮC TRUNG BỘ

NGUYỄN TUẤN ANH^(*)

Một số nhà xã hội học kinh điển đã tin rằng trong xã hội hiện đại, tầm quan trọng của các nhóm sơ cấp^(**) (primary group) sẽ suy giảm [13], cùng với sự mất đi các chức năng kinh tế, chính trị và tôn giáo của gia đình, họ hàng ở xã hội phương Tây [15]. Tuy nhiên, dưới góc nhìn khác, nhiều nhà nghiên cứu đương đại lại khẳng định: với các phương tiện truyền thông hiện đại, giao tiếp và liên hệ giữa những người có quan hệ họ hàng vẫn tiếp tục được duy trì, bất chấp khoảng cách về mặt địa lý. Hơn thế nữa, ngay trong các xã hội phương Tây đương đại, những xã hội đã được công nghiệp hóa, quan hệ họ hàng gần vẫn đóng vai trò quan trọng đối với việc trợ giúp về mặt xã hội cho các cá nhân [9].

Ở Việt Nam, quan hệ họ hàng người Kinh nói chung, dòng họ nói riêng, có vai trò quan trọng đối với đời sống cộng đồng làng xã, trong quá khứ lẫn hiện tại, nhất là ở miền Bắc. Điều này đã được khẳng định qua nhiều công trình của các nhà nghiên cứu trong và ngoài nước. Các tác giả đã chỉ ra rằng, dòng họ đã và đang là một kiểu tổ chức xã hội tác động đến nhiều lĩnh vực khác nhau của làng xã. Nhất là từ khi Đổi mới,

dòng họ và quan hệ họ hàng dường như bị chìm lấp trong thời kỳ hợp tác hoá lại được phục hưng mạnh mẽ và ảnh hưởng không nhỏ đến đời sống kinh tế - xã hội ở nông thôn [1; 2; 10; 12; 14].

Góp phần tìm hiểu thêm vai trò của quan hệ họ hàng đối với đời sống cộng đồng làng xã, bài viết bàn đến tộc ước - như là luật (các quy định, quy ước) của dòng họ - trong đời sống cộng đồng làng xã, dựa trên nghiên cứu thực địa tại làng Quỳnh Đôi, xã Quỳnh Đôi, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An. Làng Quỳnh Đôi cách trung tâm huyện Quỳnh Lưu 5 km về hướng Đông Bắc, cách quốc lộ 1A khoảng 2 km, phía Tây giáp xã Quỳnh Yên và sông Mai Giang, phía Nam giáp xã Quỳnh Bá, phía Bắc giáp xã Quỳnh Thanh đều thuộc huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An. Theo sách *Từ Thổ Đới Trang đến xã Quỳnh Đôi* của Hồ Sĩ Giàng thì làng Quỳnh Đôi được thành lập vào những năm đầu của thế kỷ XIV [4]. Nét nổi bật ở Quỳnh Đôi là truyền

(*) TS., Khoa Xã hội học, Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.

(**) Nhóm được đặc trưng bởi tương tác gần gũi, thân mật, mặt đối mặt, chẳng hạn như nhóm gia đình hay nhóm bạn bè (Scott and Marshall 2005:116).

thống văn hoá, nhất là truyền thống khoa bảng. Theo các nguồn sử liệu, ở Quỳnh Đôi, ngay từ buổi đầu dựng làng, việc học hành đã được các ông tổ của làng rất quan tâm, trở thành phong trào đua tranh giữa các gia đình và dòng họ, trở thành truyền thống khổ học của làng Quỳnh [16, 30]. Về nghề nghiệp, ngoài nghề nông là nghề chính trong hoạt động kinh tế đối với đa số cư dân của làng Quỳnh Đôi, còn có nghề phụ như làm bún, làm hương trầm, mộc, nề,

Trong khuôn khổ bài viết, chúng tôi chỉ sử dụng một phần nhỏ những số liệu định tính qua các đợt điền dã tại Quỳnh Đôi trong khoảng thời gian từ năm 2000-2012 và một số kết quả định lượng từ cuộc khảo sát vào tháng 9/2012 thuộc Đề tài “Nghiên cứu so sánh làng xã, quan hệ thân tộc Việt Nam, Hàn Quốc và Trung Quốc”^(*). Dung lượng mẫu của cuộc khảo sát là 198 người, thuộc 198 họ gia đình.

1. Tộc ước trong bối cảnh phục hồi các chức năng của dòng họ

Trong một khoảng thời gian dài trước thời kỳ Đổi mới, quan hệ dòng họ ở các làng xã có những bước thụt lùi. Tại cuộc Hội thảo khoa học “Văn hoá các dòng họ ở Nghệ An với sự nghiệp thực hiện chiến lược con người đầu thế kỷ XXI”, tác giả Vũ Ngọc Khánh nhận xét “Có một thời gian dài quan niệm về dòng họ tuy không bị lên án nhưng quả là đã bỏ qua, hoặc bị xem thường. Dòng họ nào trước đây nổi tiếng mà không có người đỗ đạt, làm quan hoặc có những cơ ngơi khá giả. Khi chúng ta đánh đuổi vua quan phong kiến thì những gia đình, gia tộc này phải bị liên lụy. Lúc đó ít ai tự nhận mình là con nhà thế gia vọng tộc. Có người còn không dám nhận

họ hàng. Kể cả những người đảm nhiệm trách nhiệm này nọ trong xã hội cũng không dám nhắc lại nguồn gốc của mình. Rõ ràng là một sự thụt lùi của các dòng họ, nhất là ở vùng nông thôn” [11, 81-82].

Thực tế tại Quỳnh Đôi cũng vậy, nhiều di tích liên quan đến làng và họ đã bị mai một như: Nhà Văn Thánh (Nhà Thánh) được xây dựng năm 1531, do Bao Vinh Hầu Hồ Nhân Hy đứng ra chủ trì xây dựng. Nhà Thánh thờ Khổng Tử và các bậc tiên triết, tiên hiền, tiên nho, đồng thời còn là nơi tế lễ của nhóm Văn hội, gồm những người đỗ tú tài trở lên. Năm 1961, Nhà Thánh đã bị dỡ bỏ để làm trường học. Chùa Quỳnh Thiên, một ngôi chùa đẹp của làng được xây dựng từ năm 1531 cũng đã bị phá vào tháng 12/1945 để làm trụ sở xã [15; 16]. Theo nguyên trưởng ban cán sự họ Dương, ở *Quỳnh Đôi, sau cách mạng tháng Tám một thời gian, người ta tuyên bố (ở xã): đốt bằng sắc, phá chùa, dỡ bớt nhà ở đền thờ thành hoàng (1959). Có một số nhà thờ họ, chi cũng bị bán*^(**).

Tuy nhiên, từ khi tiến hành Đổi mới đất nước đến nay, xu hướng trở về cội nguồn, sự phục hưng sinh hoạt dòng họ diễn ra mạnh mẽ. Những biểu hiện cụ thể của sự phục hưng này là việc chấn chỉnh lại các nghi lễ thờ cúng tổ tiên mà trước đây đã bị sao nhãng. Đi liền với việc chấn chỉnh nghi lễ thờ cúng là việc xây mới, trùng tu hoặc sửa sang nhà

^(*) Đề tài “A Comparative Study of Family Values in East Asia: Surveys of Lineage Villages in Korea, China, Vietnam” được tài trợ bởi Posco Cheongam Foundation, do GS.TS. Han Do Hyun (The Academy of Korean Studies, Republic of Korea) và tác giả bài viết tổ chức thực hiện tháng 9/2012 tại Quỳnh Đôi.

^(**) Phỏng vấn sâu thực hiện năm 2003.

thờ, mộ tổ và nghĩa trang các họ. Một số họ có các vị tiên tổ trước đây có công với nước thì tập thể dòng họ đề nghị Nhà nước công nhận nhà thờ các vị là di tích lịch sử văn hoá. Tiếp đến là việc sưu tầm và dịch ra tiếng Việt các bộ gia phả, hoặc viết lại các gia phả, truy tìm gốc tích tổ tiên ở các nơi. Thêm nữa, nhiều dòng họ còn viết lịch sử dòng họ, lập quỹ khuyến học, khuyến tài, viết lại các tộc ước của dòng họ [1].

Để phân tích cụ thể vai trò của tộc ước - “luật của dòng họ” - trong đời sống cộng đồng làng xã, chúng tôi tìm hiểu vài nét về hương ước - “luật của làng” bởi “hai loại luật” này có mối liên hệ với nhau. Dưới một góc nhìn nhất định, có thể nói rằng bản chất của hương ước là những thoả thuận do tập thể cộng đồng dân cư của làng đưa ra. Bàn về nội dung, hương ước giữa các làng vừa có những điểm chung, lại vừa có những điểm khác nhau. Những nét chung của các bản hương ước thường là các quy định về cơ cấu tổ chức, quyền lực làng xã, bảo vệ an ninh làng xã, bảo đảm tâm linh cộng đồng, bảo đảm nghĩa vụ của làng đối với nhà nước, các hình thức khen thưởng và xử phạt.

Sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, các bản hương ước không còn có tác dụng đối với đời sống làng xã nữa. Tuy nhiên, do có giá trị trong quản lý làng xã nên trong giai đoạn hiện nay nhiều làng xã đã xây dựng hương ước mới. Hương ước mới của làng Quỳnh Đôi ban hành ngày 10/8/2002 và điểm đáng lưu ý của bản hương ước này là các quy định liên quan đến dòng họ. Trong đó, Điều 29 viết: “Thường xuyên giáo dục truyền thống dòng họ là thể hiện lòng tôn kính và tự hào của con cháu đối với tổ tiên. Mỗi họ cần phải có những quy định cụ thể như: khuyến khích, biểu

đương, khen thưởng kịp thời những người trong dòng họ có thành tích cao trong học tập và lao động sản xuất giỏi, kết hợp với gia đình và xã hội để giáo dục những người vi phạm khuyết điểm” [8]. Như vậy, hương ước của làng đã tạo cơ sở cho việc vận hành của tộc ước trong cộng đồng các dòng họ.

2. Ý nghĩa xã hội của tộc ước trong đời sống cộng đồng làng xã

Tuy không có vai trò chính thức như hương ước trong đời sống cộng đồng làng xã, nhưng những quy ước của các dòng họ cũng có sức mạnh riêng của nó. Điểm chung của các tộc ước thường là xác định trách nhiệm, nghĩa vụ của các bậc cha mẹ với con cái, ông bà với cháu chắt, anh với em, chi trên với chi dưới, nghĩa vụ thờ cúng tổ tiên, nghĩa vụ đóng góp cho họ, trách nhiệm đùm bọc lẫn nhau giữa các thành viên trong dòng họ, v.v

Khảo sát tại Quỳnh Đôi cho thấy, hiện nay tộc ước của một số dòng họ là một phần trong các quyền gia phả, sử họ. Ở một số dòng họ khác, tộc ước được tách khỏi gia phả, hay sử họ. Tộc ước ở Quỳnh Đôi tùy theo mỗi dòng họ mà có những nội dung và hình thức khác nhau. Tộc ước của họ Hồ được thông qua ngày 20/11/2008 (được bổ sung, chỉnh sửa và in lại vào năm 2012)^(*) gồm: 10 phần, 33 điều; tộc ước họ Nguyễn được Hội nghị toàn họ thông qua và trưởng tộc ký ban hành ngày 01/4/2009^(*), gồm 11 chương và 53 điều; tộc ước họ Phạm được cuộc họp họ nhân dịp Xuân tế, ngày 10/01/2000 thông qua, gồm 4 điều, mỗi điều bao gồm một số khoản.

^(*) Bản tộc ước năm 2008 được phát triển lên từ bản sơ thảo năm 2005. Bản tộc ước mới nhất của họ Hồ được in năm 2012, dựa trên việc chỉnh sửa và bổ sung bản tộc ước năm 2008.

Nếu như tộc ước được coi là những quy ước của dòng họ hay có thể tạm coi nó như là những “điều luật” của một dòng họ thì Hội đồng gia tộc (ở Quỳnh Đôi có họ gọi là Ban cán sự dòng họ, Ban đại diện dòng họ) lại như là “cơ quan thường trực của dòng họ”, mà một trong những chức năng của “cơ quan” này là đảm bảo cho tộc ước được thực thi trên thực tế. Hội đồng gia tộc đóng vai trò quan trọng để tộc ước đi vào đời sống hàng ngày. Cụ thể là, Hội đồng gia tộc thường nhắc lại tộc ước trong các buổi họp họ. Trong các dịp tế lễ đầu năm, Hội đồng gia tộc in sẵn các bản tộc ước và trao cho con cháu ở xa quê về lễ tổ. Đây là cách để những quy định của dòng họ đi vào cuộc sống. Trên thực tế, nội dung tộc ước được con cháu các họ rất coi trọng. Điều này phần nào được minh chứng qua số liệu khảo sát định lượng mà chúng tôi thực hiện tại Quỳnh Đôi vào tháng 9/2012. Kết quả khảo sát cho thấy, 47,0% số người cho rằng việc xây dựng, viết lại tộc ước trong giai đoạn hiện nay rất cần thiết; 49,0% cho là cần thiết; số người cho là không cần thiết chỉ chiếm 4,0%. Như vậy, có thể nói, phần lớn người dân ở Quỳnh Đôi đều đánh giá cao tầm quan trọng của tộc ước trong giai đoạn hiện nay.

Nghiên cứu cụ thể nhiều bản tộc ước ở Quỳnh Đôi cho thấy, các bản tộc ước khác nhau về nội dung và hình thức thể hiện. Tuy nhiên, nhìn một cách khái quát, các tộc ước phản ánh các nội dung sau đây:

Thứ nhất là ý nghĩa, mục đích của việc lập tộc ước và duy trì tộc ước trong đời sống của cộng đồng dòng họ. Tộc ước họ Hồ ghi: “Để tri ân tiên tổ, phát huy những truyền thống và thuần phong mỹ tục, động viên con cháu đoàn kết thân

thương, phấn đấu vươn lên đóng góp khả năng, trí tuệ, phát triển dòng họ, góp phần xây dựng quê hương đất nước, Họ xây dựng quy ước hoạt động này, để con cháu thống nhất thực hiện” [5]. Tộc ước họ Nguyễn viết: “Để tri ân tổ tiên với đạo lý uống nước nhớ nguồn, phát huy truyền thống tốt đẹp của dòng họ, Hội đồng gia tộc quyết định biên soạn cuốn Tộc ước này để con cháu cùng thực hiện. Tộc ước là quy định, quy ước dựa trên nền tảng kỷ cương và đạo lý truyền thống, những định hướng trách nhiệm, nghĩa vụ và quyền lợi của con cháu đối với dòng họ, với tổ tiên, các bậc tiền nhân và quê hương đất nước. Vì sự phát triển bền vững và trường tồn của dòng Họ Nguyễn Triệu Cơ, tất cả con cháu hãy thực hiện tốt những nội dung của bản tộc ước này” [7]. Như vậy, mục đích của tộc ước trước hết là để củng cố, duy trì việc cúng tế tổ tiên. Đây là một khía cạnh đạo đức - tâm linh quan trọng trong đời sống tinh thần. Hơn nữa, tộc ước còn góp phần phát huy truyền thống dòng họ, củng cố đoàn kết dòng họ, khuyến khích tài năng, khuyến khích sự cống hiến của các thành viên dòng họ để xây dựng quê hương, đất nước và phát triển dòng họ.

Thứ hai, các bản tộc ước thường có những quy định về việc thờ tự, cơ cấu tổ chức, hoạt động của Trưởng tộc, Hội đồng gia tộc (Ban đại diện, Ban cán sự) và sinh hoạt dòng họ. Nội dung này quy định cụ thể các ngày cúng tế, tảo mộ, họp mặt con cháu, thống nhất văn cúng, hành vi cử chỉ trong khi cúng tế, nhiệm vụ của Hội đồng gia tộc, cách thức bầu và bãi miễn Hội đồng gia tộc, nghĩa trang, tài sản, tài chính và tộc phả của

(*) Bản tộc ước này được phát triển lên từ bản tộc ước năm 2004.

họ. Đơn cử như việc thờ tự, tộc ước ghi rõ các ngày tế lễ trong năm. Chẳng hạn, Điều 7, tộc ước họ Hồ ghi: bốn ngày tế lễ trong năm đó là Hợp tế đầu Xuân vào chiều ngày 11 sáng ngày 12 tháng Giêng âm lịch, Lễ tưởng niệm thái thủy tổ của dòng họ vào sáng ngày 01/3 âm lịch, Lễ kỷ niệm Quốc khánh, Lễ tưởng niệm Đức nguyên tổ của dòng họ được tổ chức vào ngày Đông chí hàng năm. Ngoài ra, điều 7 của bản tộc ước này còn quy định ngoài bốn lễ chính hàng năm, ngày rằm và ngày mồng một hàng tháng, Ban cán sự dòng họ thay mặt con cháu thắp hương tưởng niệm tổ tiên.

Về *Hội đồng gia tộc*, các bản tộc ước thường nói rõ số lượng thành viên và chức năng, nhiệm vụ của tổ chức này. Bản tộc ước họ Nguyễn xác định rõ rằng “Hội đồng gia tộc đại diện cao nhất cho mọi quyền lợi và nghĩa vụ của dòng họ, có chức năng quản lý, điều hành và giải quyết mọi công việc liên quan đến họ” (điều 7). Mỗi nhiệm kỳ của Hội đồng gia tộc họ Nguyễn có thời gian là 5 năm và “Hội đồng gia tộc sinh hoạt dân chủ, bàn bạc thống nhất, trên cơ sở đồng thuận, không bỏ phiếu. Trường hợp Hội đồng gia tộc không đồng thuận về việc nào đó, thì trao đổi với các bậc thúc phụ trong Họ, lấy thêm ý kiến để quyết định, nếu không phải triệu tập Họ để Họ quyết nghị” (điều 12) [7]. Về sinh hoạt của dòng họ, bên cạnh hoạt động thờ cúng tổ tiên, các bản tộc ước cũng thường quy định họp họ định kỳ hàng năm. Tộc ước họ Hồ ghi: “Sinh hoạt họ mỗi năm 2 lần: đầu năm (sau Xuân tế) để nghe báo cáo tình hình hoạt động năm qua, quyết toán thu chi tài chính và bàn kế hoạch năm tới; cuối năm (trước hoặc sau lễ Đông chí) để nghe báo cáo kết quả hoạt động thời gian qua và bàn kế hoạch chuẩn bị cho lễ Xuân tế. Sinh

hoạt họ do Ban cán sự triệu tập và chủ trì. Con cháu có trách nhiệm sinh hoạt đầy đủ, có ý kiến đóng góp xây dựng chân thành và thẳng thắn” (điều 15) [5].

Như vậy, nhìn vào một số quy định liên quan đến thờ tự và chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng gia tộc, chúng ta thấy được phần nào sự vận hành của tổ chức họ hàng hiện nay ở nông thôn. Trên thực tế, hoạt động thờ cúng tổ tiên và các sinh hoạt dòng họ có tác động đến đời sống của mỗi cá nhân sinh sống trong và ngoài làng. Điều này được thể hiện ở hai chỉ báo: *Chỉ báo thứ nhất* là số lượng con cháu sinh sống ở những địa phương khác nhau ngoài làng Quỳnh Đôi trở về tham gia tế lễ tổ tiên gia tăng hàng năm. Đơn cử như họ Nguyễn, Phó chủ tịch Hội đồng Gia tộc họ Nguyễn cho biết, *trong dịp Xuân tế năm 2012, có hơn 500 con cháu tham gia lễ Xuân tế. Trong ngày tế tổ, mỗi bữa trưa/tối có 35 mâm cỗ được dọn để phục vụ con cháu, chủ yếu là những người sinh sống ở xa về^(*). Chỉ báo thứ hai* là số tiền con cháu cung tiến để họ sửa chữa, trùng tu nhà thờ, nghĩa trang, phục vụ các hoạt động tế lễ hàng năm. Đối với nhiều dòng họ đây là một khoản tiền lớn. Chẳng hạn, trường hợp họ Hồ, Trưởng Ban cán sự họ Hồ cho biết, *tính từ ngày Xuân tế đầu năm 2012 cho đến tháng 9/2012, số tiền con cháu cúng tiến cho họ đã hơn 100 triệu đồng^(**)*. Như vậy, qua phân tích các bản tộc ước và thực tế hoạt động của các dòng họ ở Quỳnh Đôi, có thể thấy rằng, thờ cúng tổ tiên và sinh hoạt dòng họ là hoạt động quan trọng, được người dân trong và ngoài làng rất quan tâm.

Thứ ba, các bản tộc ước thường có các điều khoản quy định việc khuyến học, khuyến tài, tôn vinh những người

(*) , (**) Phỏng vấn sâu thực hiện năm 2012.

có công lao đối với đất nước, làng xóm, dòng họ; răn dạy con cháu, ngăn cấm con cháu làm điều xấu, khuyến khích con cháu làm việc tốt. Về việc khuyến học, khuyến tài, các bản tộc ước thường có những quy định liên quan đến quỹ khuyến học và hoạt động khuyến học. Đối với tộc ước họ Hồ, “Họ lập quỹ khuyến học, khuyến tài. Động viên các tổ chức, con cháu ủng hộ quỹ khuyến học, khuyến tài. Hàng năm vào dịp Quốc khánh 2/9, Họ khen thưởng con cháu học giỏi, dạy giỏi các cấp (từ mầm non đến trung học) và đậu vào các trường đại học, con cháu tốt nghiệp khá giỏi các trường đại học trong và ngoài nước” (điều 23) [5]. Còn với họ Nguyễn, nội dung khuyến học được soạn thành một chương, gồm 5 điều, từ điều 26 đến điều 30. Các điều khoản này quy định về các hoạt động khuyến học, quỹ khuyến học. Một điểm khác nhau giữa họ Nguyễn và họ Hồ ở đây là: nếu họ Hồ tổ chức khen thưởng con cháu học giỏi vào ngày 2/9 hàng năm thì họ Nguyễn lại khen thưởng con cháu học giỏi vào dịp Xuân tế đầu năm. Ngoài việc khen thưởng con cháu học giỏi, nhiều bản tộc ước còn quy định việc vinh danh những người có công lao lớn đối với đất nước, quê hương, dòng họ nhằm khẳng định truyền thống dòng họ và giáo dục nhân cách, lối sống cho con cháu. Tộc ước họ Hồ quy định việc vinh danh những người có đóng góp lớn đối với đất nước, quê hương, dòng họ bằng hình thức ghi tên các vị này vào bia danh nhân của dòng họ (điều 25) [5]. Tộc ước họ Nguyễn lại quy định tổ chức lễ rước (từ nhà riêng hoặc từ nhà thờ trung chi đến nhà thờ đại tộc) các văn bằng chứng nhận có tính chất pháp quy đối với nhiều danh hiệu cao quý mà cá nhân trong dòng họ được trao tặng (điều 20) [7].

Bên cạnh việc khuyến học, khuyến tài, các bản tộc ước thường có những điều răn dạy con cháu, ngăn cấm con cháu làm điều xấu, khuyến khích con cháu làm việc tốt. Phần xác định nhiệm vụ của con cháu họ Phạm, Tộc ước họ Phạm viết: “*Bất cứ ai, trai, gái, con đẻ cũng như con nuôi hợp pháp mang khai sinh họ Phạm đều là con cháu trong Họ. Con cháu trong họ phải... Luôn luôn giữ gìn phẩm chất đạo đức, phát huy truyền thống tốt đẹp và những lời giáo huấn thiêng liêng của Tổ tiên ta Đoàn kết, thân ái, giúp đỡ nhau trên tinh thần máu mủ, ruột thịt, nhất là khi gặp khó khăn Làm tròn nhiệm vụ người công dân, chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật Nhà nước*” [6]. Còn tộc ước họ Hồ thì quy định: “*nhắc nhở, góp ý chân thành cho những cá nhân, gia đình con cháu mất đoàn kết, vi phạm tệ nạn xã hội, giúp họ sửa chữa, tiến bộ*” (điều 30); “*đối với những con cháu vi phạm pháp luật, phải có lễ tạ tổ tiên, hứa hoàn lương. Con cháu trong họ sẵn sàng đón nhận, không kỳ thị, giúp đỡ họ hòa nhập cộng đồng, dòng họ*” (điều 31) [5].

Dưới một góc nhìn nhất định, tộc ước đã đi vào thực tế cuộc sống, chẳng hạn như những quy định liên quan đến khuyến học, khuyến tài. Theo số liệu của Hội khuyến học xã Quỳnh Đôi thì tại thời điểm tháng 9/2012, số tiền quỹ khuyến học của các dòng ở Quỳnh Đôi là 235 triệu đồng. Trong đó, nhiều họ có quỹ khuyến học lớn như họ Nguyễn: 70 triệu đồng; họ Hồ: 70 triệu đồng; họ Hoàng: 10 triệu đồng. Hàng năm, các dòng họ đã khuyến khích, khen thưởng nhiều học sinh, giáo viên có thành tích tốt trong học tập và giảng dạy. Hoạt động khuyến học này đã góp phần nâng

cao chất lượng giáo dục - đào tạo ở địa phương Quỳnh Đôi^(*). Những minh chứng này cho thấy, tộc ước đã thực sự đi vào cuộc sống và mang lại ý nghĩa xã hội trên thực tế.

3. Kết luận

Có thể thấy rằng, tộc ước đã có những bước thăng trầm, đi liền với sự biến đổi của dòng họ qua các giai đoạn lịch sử khác nhau. Trong xã hội truyền thống, dòng họ có vai trò quan trọng đối với làng xã và tộc ước cũng mang ý nghĩa xã hội đáng kể trên thực tế. Ở giai đoạn trước Đổi mới, nhiều chức năng của dòng họ trong đời sống cộng đồng làng xã đã bị suy giảm, hoặc mất đi. Đi liền với sự suy giảm các chức năng của dòng họ, tộc ước cũng không được chú ý trong giai đoạn này.

Bước sang thời kỳ Đổi mới, nhiều chức năng của dòng họ đã có sự phục hồi trở lại. Trong bối cảnh đó, tộc ước cũng được cộng đồng làng xã quan tâm. Tại Quỳnh Đôi, nhiều dòng họ đã biên dịch lại tộc ước cũ, biên soạn tộc ước mới. Tộc ước của mỗi dòng họ được thể hiện theo một cách riêng. Ngoài việc nhấn mạnh đến ý nghĩa, mục đích của việc lập tộc ước và duy trì tộc ước trong đời sống của cộng đồng dòng họ, các bản tộc ước thường quy định việc thờ tự, cơ cấu tổ chức và hoạt động của Trưởng tộc, Hội đồng gia tộc (Ban đại diện, Ban cán sự) và sinh hoạt dòng họ. Các bản tộc ước cũng có các điều khoản quy định việc khuyến học, khuyến tài, tôn vinh những người có công lao đối với đất nước, làng xóm, dòng họ; răn dạy, giáo dục con cháu.

Trên thực tế, những nội dung trên của các bản tộc ước thường được thực thi một cách khá đầy đủ. Việc thực thi các quy định của tộc ước mang lại nhiều ý

nghĩa xã hội đối với đời sống cộng đồng làng xã. Dưới một góc nhìn nhất định, có thể nói rằng tộc ước của các dòng họ đã khuyến khích những việc làm tốt, làm đúng và ngăn chặn những việc làm sai, làm trái, góp phần xây dựng và giữ gìn nền nếp, truyền thống của dòng họ. Thêm nữa, tộc ước còn góp phần vào công tác khuyến học, khuyến tài ở địa phương. Như vậy, cùng với hương ước, tộc ước đã tạo nên khuôn mẫu ứng xử cho mỗi người dân trong làng, phản ánh bản sắc làng trong bối cảnh của những biến đổi xã hội sâu rộng hiện nay □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Tuấn Anh (2010), *Kinship as Social Capital: Economic, Social and Cultural Dimensions of Changing Kinship Relations in a Northern Vietnamese Village*, Doctoral dissertation, Vrije Universiteit Amsterdam, The Netherlands. ISBN/EAN: 978-90-5335-271-7. 278 pages.
2. Mai Văn Hai và Phan Đại Doãn (2000), *Quan hệ dòng họ ở châu thổ sông Hồng*, Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội.
3. Đoàn Điều tra Quy hoạch Lâm nghiệp Nghệ An (2012), *Báo cáo đồ án Quy hoạch xây dựng nông thôn mới xã Quỳnh Đôi, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An giai đoạn 2011-2020*.
4. Hồ Sĩ Giàng (1988), *Từ Thổ Đồi Trang đến xã Quỳnh Đôi*, Nxb. Nghệ Tĩnh, Nghệ Tĩnh.
5. Họ Hồ Đại tộc Quỳnh Đôi (2012), “Tộc Ước”.
6. Họ Phạm (2000), “Quy ước họ Phạm”.

(xem tiếp trang 44)

^(*) Phỏng vấn sâu thực hiện năm 2012.